

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 33/Daesang/2026

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Email: daesang.rd@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN20/00088 ngày chứng nhận từ 17/03/2020 do SGS United Kingdom Ltd cấp. Được gia hạn từ ngày 17/03/2026 có hiệu lực đến ngày 16/03/2029

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:** RONG BIỂN HÀN QUỐC

**2. Thành phần:** Rong biển Hàn Quốc 100%

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

Thời hạn sử dụng: 18 tháng.

+ Ngày sản xuất (NSX), ngày đóng gói (NĐG): được in trên bao bì của sản phẩm.

+ Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Bao bì: phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y tế.

+ Chất liệu: OPP/ CPP; ... hoặc chất liệu khác phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế

+ Bao bì ngoài: hộp carton.

- Quy cách bao gói: 40g, 80g, ... hoặc tùy theo nhu cầu của khách hàng

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

**Sản phẩm của:** CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

**Sản xuất tại:** BAWI FISHEY CORPORATION

Địa chỉ: 18, Sinsang 5-gil, Hoejin-myeon, Jangheung-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc

**Đóng gói tại:** Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

**Xuất xứ:** Hàn Quốc

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)



#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 33:2026/DAESANG

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 19 tháng 03 năm 2026

**Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương**



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY  
PARK JUNGIL**





한국 미역

# RONG BIỂN HÀN QUỐC

Dried Seaweed



100% Rong biển tự nhiên từ vùng biển nam Hàn Quốc

Khối lượng tịnh: 80 g  
Dành cho 30 người



한국 미역

# RONG BIỂN HÀN QUỐC

Dried Seaweed



THÀNH PHẦN: Rong biển Hàn Quốc 100%.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

- Ngâm trong nước khoảng 10 phút, sau đó rửa sạch.
- Rong biển khô sẽ mềm và nở ra như rong biển tươi, thu được lượng rong biển đạt khối lượng gấp 10 lần so với ban đầu.
- Dùng để nấu canh, xào hoặc trộn làm salad....

GỢI Ý MÓN ĂN:

Chuẩn bị: Rong biển Hàn Quốc (10 g), thịt bò (200 g), đậu phụ (200 g), hành đa rô (100 g).

- |                               |   |  |
|-------------------------------|---|--|
| <b>Bước 1</b>                 | <b>Bước 2</b>   | <b>Bước 3</b>                                    |
| Ngâm nở rong biển và cắt nhỏ. | Nhìn mềm rong biển và thịt bò, nêm gia vị theo khẩu vị. | Thêm đậu phụ, hành đa rô để món ăn thêm hấp dẫn. |



Mách nhỏ: Có thể chế biến rong biển cùng hải sản (ngao, tôm), thịt heo, nấm để món canh thêm ngon.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Đóng kín túi nếu không sử dụng hết một lần.

Thông tin cảnh báo:

Sản phẩm này được thu hoạch từ nhiên tử biển nên có thể dính vỏ sò, tôm, sinh vật biển.... Cần rửa kỹ với nước sạch trước khi sử dụng.

- Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM
- Địa chỉ: Phố Song Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Sản xuất tại: BAWI FISHERY CORPORATION
- Địa chỉ: 18, Sinsang 5-gil, Hoellin-myeon, Jangneung-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc
- Đơn vị tại: CHI NHÃN CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG
- Địa chỉ: Lô 10/1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Điền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Tiêu chuẩn sản phẩm số TCCS 33:2026/DAESANG
- Xuất xứ: Hàn Quốc

HSD: 18 tháng kể từ NSX

NSX, ngày đóng gói (NDG):

Xem trên bao bì sản phẩm



9 35304 204989

Tư vấn khách hàng:  
(024) 3768 0563

Khám phá công thức mới ngon

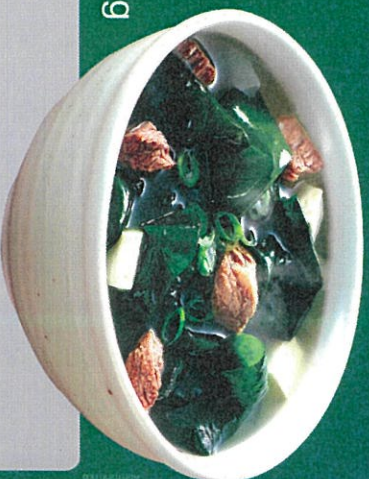




한국미역

# RONG BIỂN HÀN QUỐC

Dried Seaweed



100 %  
Rong biển  
tự nhiên  
Từ vùng biển  
nam Hàn Quốc

Khối lượng tịnh: 40 g  
Dành cho 15 người



한국미역

# RONG BIỂN HÀN QUỐC

Dried Seaweed



THÀNH PHẦN: Rong biển Hàn Quốc 100%.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

- Ngâm trong nước khoảng 10 phút, sau đó rửa sạch.
- Rong biển khô sẽ mềm và nở ra như rong biển tươi, thu được lượng rong biển đạt khối lượng gấp 10 lần so với ban đầu.
- Dùng để nấu canh, xào hoặc trộn làm salad...

GỢI Ý MÓN ĂN:

Chuẩn bị: Rong biển Hàn Quốc (10 g), thịt bò (200 g), đậu phụ (200 g), hành băm (100 g).



Mẹo nhỏ: Có thể chế biến rong biển cùng hải sản (ngao, tôm), thịt heo, nấm để món canh thơm ngon.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo:

Sản phẩm này được thu hoạch tự nhiên từ biển nên có thể dính vỏ sò, tôm, sinh vật biển,... Cần rửa kỹ với nước sạch trước khi sử dụng.

- Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM
- Địa chỉ: Phố Song Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Sản xuất tại: BAWI FISHEY CORPORATION
- Địa chỉ: 18, Sinsang 5-gil, Hoeglil-myeon, Jangheung-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc
- Đơn vị tại: CHI NHÃN CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HÀI DƯƠNG
- Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Diên - Lương Diên, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Tiêu chuẩn sản phẩm số TCCS 35:2026/DAESANG
- Xuất xứ: Hàn Quốc

HSD: 18 tháng kể từ NSX  
NSX: ngày đóng gói (NDG)  
Xem trên bao bì sản phẩm



Tư vấn khách hàng:  
(024) 3768 0563  
8193530412049651



Hải Phòng, ngày 19 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành và công bố áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở**

**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ban hành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ban hành ngày 18 tháng 11 năm 2021 về Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ nhu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Daesang Việt Nam;

Theo đề nghị của đại diện lãnh đạo về chất lượng;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Tiêu chuẩn cơ sở: **TCCS 33:2026/DAESANG**

**Điều 2.** Công bố việc áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở nói trên cho sản phẩm **Rong biển Hàn Quốc** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương đóng gói và kinh doanh.

**Điều 3.** Các bộ phận có liên quan có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, thực hiện, theo dõi, cập nhật, đảm bảo sản phẩm **Rong biển Hàn Quốc** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương đóng gói và kinh doanh phù hợp với yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn cơ sở nói trên.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Các phòng ban công ty;
- Lưu: VT/R&D.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY**  
**PARK JUNGIL**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM  
TẠI HẢI DƯƠNG**

**TCCS 33:2026/DAESANG**

**Lần ban hành: 01**

**Lần sửa đổi: 00**



**RONG BIỂN HÀN QUỐC**

**HẢI PHÒNG - 2026**



**TCCS 33:2026/DAESANG**

**RONG BIÊN HÀN QUỐC**

<b>Nội dung</b>	<b>Biên soạn</b>	<b>Soát xét</b>
<b>Họ và tên:</b>	<b>Nguyễn Hữu Miện</b>	<b>Nguyễn Thị Thu Thương</b>
<b>Chức danh:</b>	<b>Nhân viên R&amp;D</b>	<b>Đội trưởng R&amp;D</b>
<b>Chữ ký:</b>		

Hải Phòng, ngày 19 tháng 03 năm 2026

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY  
PARK JUNGIL**

**Mục lục**

1	Phạm vi áp dụng.....	3
2	Tài liệu viện dẫn.....	3
3	Yêu cầu kỹ thuật.....	3
	3.1. Yêu cầu cảm quan.....	3
	3.2. Yêu cầu lý hoá .....	3
4	Yêu cầu về an toàn thực phẩm.....	4
	4.1. Chỉ tiêu vi sinh vật.....	4
	4.2. Chỉ tiêu độc tố vi nấm.....	4
	4.3. Dư lượng kim loại nặng.....	4
5	Bao gói, ghi nhãn, bảo quản.....	4
	5.1. Bao gói.....	4
	5.2. Ghi nhãn.....	4
	5.3. Bảo quản.....	5

**Lời nói đầu**

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 33:2026/DAESANG do Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương phê duyệt ban hành Quyết định số 33/2026/QĐ-DAESANG.

Trong quá trình áp dụng, Tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ cho phù hợp với thực tế và quy định của Pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ phải tuân thủ quy định về kiểm soát tài liệu của Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương

### 1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định áp dụng cho sản phẩm **Rong biển Hàn Quốc** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương đóng gói và kinh doanh

### 2. Tài liệu viện dẫn:

Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa*

QCVN 8-2:2011/BYT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm*

### 3. Yêu cầu kỹ thuật

#### 3.1 Yêu cầu cảm quan:

Các yêu cầu cảm quan đối với sản phẩm **Rong biển Hàn Quốc** được quy định trong Bảng 1.

**Bảng 1 – Yêu cầu cảm quan**

Chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Trạng thái	Sợi dài
2. Màu sắc	Màu xanh đen đặc trưng của rong biển
3. Mùi vị	Mùi vị đặc trưng của rong biển

#### 3.2 Yêu cầu về lý - hóa

Các yêu cầu về lý - hóa đối với sản phẩm **Rong biển Hàn Quốc** được quy định trong Bảng 2.

**Bảng 2 – Yêu cầu về lý - hóa**

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Độ ẩm, %, không lớn hơn	15
2. Muối, %, không lớn hơn	20

## 4. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

### 4.1 Chỉ tiêu vi sinh vật

Các chỉ tiêu vi sinh vật đối với sản **Rong biển Hàn Quốc** được quy định trong Bảng 3.

**Bảng 3 – Yêu cầu về vi sinh vật**

Tên chỉ tiêu	Mức
1. <i>Clostridium perfringens</i> , CFU/g, không lớn hơn	10
2. <i>E. Coli</i> , MPN/g, không lớn hơn	3
3. <i>Bacillus cereus</i> , CFU/g, không lớn hơn	10 <sup>3</sup>
4. <i>Salmonella</i> , /25g, không lớn hơn	0

### 4.2 Chỉ tiêu độc tố vi nấm

Các chỉ tiêu độc tố vi nấm đối với sản **Rong biển Hàn Quốc** được quy định trong Bảng 4.

**Bảng 4 – Chỉ tiêu độc tố vi nấm**

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Aflatoxin B1, µg/kg, không lớn hơn	5
2. Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2), µg/kg, không lớn hơn	15

### 4.3 Dư lượng kim loại nặng

Các chỉ tiêu kim loại nặng đối với **Rong biển Hàn Quốc** được quy định trong Bảng 5.

**Bảng 5 – Dư lượng kim loại nặng**

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Arsen (As) vô cơ, mg/kg, không lớn hơn	1
2. Chì (Pb), mg/kg, không lớn hơn	2

## 5. Bao gói, ghi nhãn, bảo quản

### 5.1 Bao gói

- Sản phẩm phải được đóng gói trong bao bì phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y tế.
- Quy cách bao gói: 40g, 80g, ... hoặc tùy theo nhu cầu của khách hàng

### 5.2 Ghi nhãn

- Nhãn sản phẩm **Rong biển Hàn Quốc** được ghi trên bao bì theo quy định tại nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

### 5.3 Bảo quản

- Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát tránh ánh nắng trực tiếp. Đóng kín túi nếu không sử dụng hết một lần





## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng  
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2602240229-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2026-00039010

Mã số Eol : 005-32410-679444  
 Tên mẫu : RONG BIỂN HÀN QUỐC  
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
 Ngày nhận mẫu : 24/02/2026 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 03/03/2026  
 Thời gian thử nghiệm : 24/02/2026 - 04/03/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW020 VW (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Không phát hiện
2	VW030 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
3	VW014 VW (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW025 VW (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	39.4
6	VW066 VW (a) Đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013	23.47
7	VW083 VW (a) Độ ẩm	%	N79-R-RD1-TP 9762 (2022) (Ref. ISO 712:2009 & TCVN 8135: 2009 & TCVN 4069: 2009)	8.41
8	VW081 VW (a) Béo	g/ 100 g	N79-R-RD1-TP-9756 (2022) (Ref. TCVN 8136:2009 & TCVN 6555:2017)	3.25
9	VDGE4 VD (a) Carbohydrat không bao gồm chất xơ	g/ 100 g	AOAC 2020.07	Không phát hiện (LOD=0.3)
10	VW07V VW (a) Muối (NaCl)	g/ 100 g	N79-R-RD1-TP-17839 (Tham khảo TCVN 3701:2009)	13.2
11	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	202
12	VD2H8 VD (m) Arsen vô cơ (As)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3601 (Ref. IMEP-41)	Phát hiện vết(<0.05)
13	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	0.30
14	VWHGN VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
15	VWHGN VW (a) Aflatoxin tổng	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)





## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2026-00039010

Phát hiện vết: kết quả  $\geq$  LOD và  $<$  LOQ.  
 LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.  
 LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung  
 Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải  
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 06/03/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 06/03/2026.

### Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.

